

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC BẢO VỆ AN TOÀN THÂN THỂ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Thị Hoài Lan¹
Đào Phan Đình Tài¹

TÓM TẮT

Bài báo đề cập đến vấn đề xâm hại trẻ em đang diễn ra trong xã hội hiện nay, nhóm tác giả tiến hành tìm hiểu thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề bảo vệ an toàn thân thể, nhận thức của phụ huynh học sinh về vấn đề bảo vệ an toàn thân thể cho trẻ, nhận thức và cách thức tổ chức của giáo viên về giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh. Từ đó đưa ra một số biện pháp để nâng cao việc giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Từ khóa: *Giáo dục bảo vệ an toàn thân thể, xâm hại trẻ em, thực trạng, nhận thức, biện pháp*

1. Đặt vấn đề

Xâm hại trẻ em (XHTE) là một đề tài được xã hội quan tâm rất nhiều trong thời gian gần đây. Trẻ bị xâm hại thường gặp những tổn hại về thân thể lẫn tâm lý, khi trưởng thành trẻ có quá khứ bị xâm hại thường khó hòa nhập, e ngại trong giao tiếp, dễ hoảng loạn... Luật Trẻ em năm 2016 đã chỉ ra rất rõ ràng những khái niệm, những hành vi XHTE như sử dụng bạo lực, bóc lột sức lao động, ép bức trẻ em tham gia hoạt động tình dục, những hành vi gây tổn hại về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ [1].

Theo khảo sát của Tổng cục thống kê với sự hỗ trợ của Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF, 2014), có gần 80% trẻ em Việt Nam từ 2 - 14 tuổi bị cha mẹ hoặc những người chăm sóc trong gia đình và những người khác trừng phạt bằng bạo lực. Tổng cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm - Bộ Công an cũng cho biết, mỗi năm trung bình có 1600 - 1800 vụ xâm hại trẻ em nghiêm trọng được phát hiện (trong đó có cả

xâm hại tình dục - XHTD). Các con số thống kê được chỉ ra khiến xã hội, nhà trường và gia đình quan tâm hơn đến công tác giáo dục bảo vệ an toàn thân thể (GDBVATTT) cho trẻ em [2].

Với thực trạng đáng lo lắng trên, nhóm tác giả tổ chức nghiên cứu đề tài “Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai” nhằm đưa ra các biện pháp giáo dục cụ thể và hiệu quả hơn trong công tác giáo dục bảo vệ an toàn cho trẻ ở lứa tuổi tiểu học.

2. Thực trạng việc giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2.1. Mục tiêu, nội dung, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Mục tiêu nghiên cứu thực trạng

Bài viết tìm hiểu thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề BVATTT, nhận thức của phụ huynh học sinh về

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: dinhantai102@gmail.com

vấn đề BVATTT cho trẻ, thực trạng việc tổ chức của giáo viên về việc GDBVATTT cho học sinh, từ đó đề xuất biện pháp GDBVATTT cho học sinh tiểu học tại địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Theo các lý thuyết giáo dục học, để việc giáo dục học sinh đạt hiệu quả tốt nhất thì nhà giáo dục cần có cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục có sự phối hợp cùng gia đình, xã hội xung quanh học sinh. Chính vì lý do này mà nhóm nghiên cứu đã lựa chọn các đối tượng nghiên cứu thực trạng như đề cập ở trên.

2.1.2. Nội dung nghiên cứu thực trạng

Tìm hiểu thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề BVATTT: phỏng vấn sâu và khảo sát nhận thức của học sinh về vấn đề BVATTT; thực trạng về nhận thức của phụ huynh học sinh về vấn đề BVATTT; thực trạng việc giáo viên tổ chức GDBVATTT cho học sinh tiểu học.

2.1.3. Đối tượng, địa bàn nghiên cứu

- Khách thể khảo sát: học sinh, phụ huynh học sinh và giáo viên.

- Mẫu điều tra: phỏng vấn sâu và khảo sát 154 học sinh (phỏng vấn sâu 34 học sinh và khảo sát bằng phiếu hỏi 120 học sinh) các khối lớp 3, 4 và 5, phỏng vấn sâu 20 giáo viên, phỏng vấn 50 phụ huynh học sinh ở 3 trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, tiểu học Trảng Dài, Tiểu học Nguyễn An Ninh tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2.1.4. Phương pháp

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: được tiến hành khảo sát cho đối

tượng giáo viên và phụ huynh học sinh; quy trình điều tra được tiến hành qua: xây dựng mẫu phiếu điều tra và tổ chức thử phiếu thử 1 (tại một lớp học khối 3 gồm 38 học sinh trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, thành phố Biên Hòa); xác định và điều chỉnh phiếu khảo sát đã phù hợp; hoàn chỉnh phiếu khảo sát để thực hiện điều tra.

- Phương pháp điều tra bằng phỏng vấn.

Bên cạnh khảo sát thực trạng bằng phiếu điều tra, để thu được những thông tin định tính bổ sung cho nghiên cứu định lượng, nhóm tác giả còn tiến hành phỏng vấn sâu học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh để có thêm căn cứ thông tin từ nhiều nguồn khác nhau nhằm đảm bảo kết quả điều tra có độ tin cậy cao.

2.2. Phân tích kết quả nghiên cứu thực trạng về việc giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh

2.2.1. Kết quả nghiên cứu thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề bảo vệ an toàn thân thể bằng phương pháp phỏng vấn sâu

2.2.1.1. Thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề nhận diện cảm xúc

Nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề nhận diện cảm xúc và cho ra kết quả như sau:

Khi được hỏi câu hỏi phỏng vấn: “Khi gặp một người đang tức giận (ba mẹ của em hoặc một ai đó) thì em sẽ nên làm gì?”, 85,3% các em áp dụng suy nghĩ lâu, trả lời rằng “Không biết”, điều đó nói lên rằng đa số các em chưa được nghe chia sẻ về điều này. Có 23,6% học sinh sau khi suy nghĩ thì chia sẻ rằng, sẽ

khuyên người ấy không nên tức giận. Sau khi chúng tôi gợi ý một số câu trả lời thì các em không chọn cách sẽ chọc giận người ấy và chọn phương án sẽ tránh mặt người đang tức giận.

Trong thực tế, nhiều trẻ em bị xâm hại do các em vô tình tiếp xúc với sự tức giận của người khác. Chính vì vậy việc hướng dẫn trẻ biết cách nhận diện cảm xúc của người xung quanh và cách ứng phó với các cảm xúc đó rất quan trọng, để các em có thể tự bảo vệ bản thân. Qua việc phỏng vấn, chúng tôi nhận ra sự áp úng của trẻ khi nghe câu hỏi có thể lý giải là do trẻ chưa được cập nhật những kiến thức này.

Tiếp tục cuộc phỏng vấn với câu hỏi: “Em thường làm gì khi đang tức giận, khi buồn và khi sợ hãi”, với sự gợi ý của nhóm tác giả, các em mới mạnh dạn trả lời và cho kết quả sau:

70,6% học sinh trả lời “La hét thật to để mọi người biết em đang tức”; 55,9% học sinh trả lời “Khóc”, 41,2% học sinh trả lời “Đánh người làm em tức”; 91,2% học sinh cho rằng “Chia sẻ với người thân về sự tức giận của em”. Qua câu trả lời của học sinh trong cuộc phỏng vấn trên chúng ta có thể thấy rằng phản ứng khi tức giận của các em cũng khá hạn chế, tuy nhiên việc các em la hét, khóc hay chia sẻ với người khác cũng là cách báo động để người lớn có thể đến gần các em và có sự ngăn chặn kịp thời. Nhưng có đến 41,2% em có suy nghĩ sẽ đánh người làm các em ấy tức giận, đây là một phản ứng không tốt, có thể gây nguy hại đối với các em. Các em cần được hướng dẫn những

cách thức phản ứng tốt hơn để có thể tự BVATTT cho bản thân.

Ở câu hỏi: “Trẻ sẽ làm gì khi sợ hãi và buồn bã” thì có 79,4% học sinh cho rằng chia sẻ nỗi sợ hãi với người thân và 52,9% học sinh cho rằng sẽ chia sẻ với người khác. Đây chính là cách thức rất tốt để trẻ có thể kêu gọi người thân giúp đỡ và chia sẻ cho trẻ, hơn thế người thân của trẻ cũng sẽ nhận biết trước những tình huống có thể gây nguy hại cho trẻ. Tuy vậy, cũng có một số trẻ chưa có hành vi tốt khi phản ứng với cảm xúc của mình, hơn nữa sự ngập ngừng khi trả lời câu hỏi khiến chúng tôi có cảm nhận rằng nhóm trẻ này chưa được hướng dẫn việc phản ứng với cảm xúc của bản thân.

2.2.1.2. Thực trạng nhận thức của học sinh về cách thức giao tiếp với những mối quan hệ xung quanh

Tiếp đó, nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn học sinh câu hỏi: “Theo em, những bộ phận nào trên cơ thể chúng ta là tuyệt đối không được phép bất cứ ai chạm vào và tại sao?” Các em học sinh lớp 5 trả lời đó là vùng mông, vùng ngực, bộ phận sinh dục và giải thích được lý do của câu trả lời ấy. Điều này có thể dễ hiểu là bởi ở chương trình Tự nhiên và xã hội lớp 5 đã có bài học dạy về vấn đề này. Nhưng còn nhóm học sinh khác thì chỉ một số em có lẽ đã nghe truyền thông và dặn dò kỹ lưỡng thì có câu trả lời giống các em lớp 5. Còn lại các em trả lời là không ai được phép đụng vào tay, má, đùi và không giải thích được lý do tại sao. Kết quả phỏng vấn này thể hiện rất rõ rằng học

sinh tiểu học chưa thật được cập nhật những kiến thức về BVATTT một cách rõ ràng và bài bản.

2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề bảo vệ an toàn thân thể

Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi về thực trạng nhận thức của học sinh về vấn đề BVATTT và cho thấy có 74,1% học sinh đã đánh giá việc ôm hôn của bố/mẹ, ông bà của mình ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên, 22,2% học sinh đánh giá ở mức độ bình thường và 3,7% học sinh đánh giá ở mức độ không bao giờ. Như vậy, có thể thấy rằng đa số các em được yêu thương và cảm nhận được điều đó, chỉ một phần nhỏ các em không cảm nhận được sự yêu thương từ gia đình và người thân.

Ngoài những mối quan hệ ruột thịt thì có đến 48,1% các em nói rằng những người hàng xóm đã từng ôm hôn các em ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên, đồng nghiệp của bố mẹ các em cũng có hành vi gần gũi không phù hợp với các em ở mức độ 33,3%... Điều này nói lên rằng các em chưa nhận thức rõ những giới hạn trong hành vi giao tiếp với người khác và cả những người lớn xung quanh em cũng không ý thức được điều đó.

Nhóm nghiên cứu cũng tiến hành khảo sát phản ứng của trẻ khi đứng trước tình huống bị xâm hại thì có 46,7% học sinh tự nhận là có một số tư thế võ để thoát hiểm, điều này cho thấy truyền thông, gia đình và nhà trường đã phổ biến kiến thức này với các em, tuy nhiên vẫn có nhiều em chưa biết.

2.3. Thực trạng nhận thức của phụ huynh học sinh về vấn đề bảo vệ an toàn thân thể cho trẻ

Tất cả các phụ huynh học sinh tham gia phỏng vấn đều trả lời là đã có nghe qua các sự việc liên quan đến xâm hại trẻ em qua các kênh truyền thông và cảm thấy rất lo lắng đến an toàn của trẻ. Tuy nhiên, khi được chúng tôi hỏi về các hành vi xâm hại trẻ em thì phụ huynh học sinh lại chưa nhận thức đầy đủ, trong đó có 88% phụ huynh học sinh nghĩ rằng xâm hại trẻ em tương đồng với việc XHTD trẻ em, 8% phụ huynh cho rằng xâm hại trẻ em ngoài hành vi XHTD còn có những hành vi khác như bạo hành với trẻ, 6% phụ huynh nhận thức trọn vẹn hơn về các hành vi trẻ em là bao gồm các hành vi như XTHTD, bạo hành trẻ, bạo hành tinh thần, không chăm sóc, bóc lột sức lao động của trẻ. Qua kết quả khảo sát này, chúng ta có thể nhận thấy rằng các kênh truyền thông đã thực hiện rất tốt việc tuyên truyền các vấn đề liên quan đến XHTE, tuy nhiên nhận thức của phụ huynh học sinh về các hành vi xâm hại trẻ em là chưa thật đầy đủ và cần được cập nhật thêm.

Trong số các phụ huynh học sinh tham gia phỏng vấn thì có 82% phụ huynh nói rằng có được giáo viên trong trường nhắc nhở bảo vệ trẻ ở các kỳ họp phụ huynh học sinh. Tuy nhiên, khi được hỏi về những cách thức cụ thể hơn để bảo vệ trẻ thì không có. Như vậy, chúng ta có thể nhận thấy rằng nhà trường cũng có ý thức cùng phối hợp với phụ huynh để bảo vệ an toàn cho

trẻ, tuy nhiên chỉ đang dừng lại ở hình thức nhắc nhở học sinh.

Có đến 40% phụ huynh học sinh tham gia phỏng vấn đã thừa nhận rằng có gửi con của mình ở nhà người khác khi có công việc riêng, 18% thừa nhận có nhờ người khác đón con từ trường về nhà khi không thể làm việc đó. Đây là vấn đề thường gặp trong đời sống thực tế và là phương án tốt nhất có thể trong các trường hợp phụ huynh bắt buộc phải thế, tuy nhiên những trường hợp này cũng tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến việc trẻ bị xâm hại.

Tất cả phụ huynh học sinh tham gia cuộc phỏng vấn nói rằng có hỏi thăm trẻ thường xuyên, tuy nhiên câu hỏi thường là về kết quả học tập của trẻ. Chỉ có 38% phụ huynh có những câu hỏi liên quan đến niềm vui, nỗi buồn, cảm xúc của trẻ, 30% phụ huynh hỏi thăm thêm về các mối quan hệ xung quanh trẻ. Việc phụ huynh thường xuyên hỏi thăm trẻ là một biểu hiện của sự quan tâm, mang đến cho trẻ cảm giác được yêu thương, qua đó cải thiện tình cảm gia đình. Qua giao tiếp phụ huynh sẽ giúp trẻ có thói quen chia sẻ, đồng thời phụ huynh sẽ biết được các mối quan hệ đang diễn ra xung quanh trẻ, qua đó có thể đánh giá được sự an toàn hay các mối nguy hiểm quanh trẻ để có thể kịp thời có biện pháp bảo vệ trẻ.

Qua kết quả phỏng vấn trên, nhóm nghiên cứu đánh giá rằng nhận thức của phụ huynh học sinh về vấn đề GDBVATT cho trẻ là chưa tốt. Vì đặc điểm của địa phương, điều kiện kinh tế của mỗi gia đình nên có thể nhiều phụ

huynh chưa có đủ thời gian quan tâm trẻ. Thực tế cũng có quá ít những kênh thông tin để có thể hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ BVATTT một cách hiệu quả nhất.

2.4. Thực trạng việc nhận thức và cách thức tổ chức của giáo viên về giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh

Tất cả các giáo viên tham gia phỏng vấn đều xác nhận có nghe đến những sự việc liên quan đến xâm hại trẻ em gần đây và cho rằng GDBVATTT cho học sinh là vấn đề vô cùng quan trọng. Các giáo viên đánh giá rằng nhà trường rất quan tâm vấn đề này và thường xuyên đôn đốc giáo viên phải nhắc nhở trẻ không đi cùng người lạ và cảnh báo về các nguy hiểm có thể xảy ra. Tuy nhiên, cách thức để nhà trường GDBVATTT cho trẻ còn hạn chế. 100% giáo viên tham gia phỏng vấn đều cho rằng nhà trường có tổ chức giáo dục cho trẻ về chủ đề này khi sinh hoạt dưới cờ và có nhắc nhở học sinh trong các tiết học ngoài giờ lên lớp. Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên phải dặn dò học sinh không tiếp xúc và đi cùng người lạ. Như vậy có thể thấy rằng nhà trường và các giáo viên đã có những hành động thiết thực để bảo vệ trẻ. Tuy nhiên, 75% giáo viên tham gia phỏng vấn chưa rõ hoàn toàn về các hành vi xâm hại trẻ em, đa phần các giáo viên vẫn hiểu XHTE là xâm hại tình dục trẻ em.

Đối với chương trình học, giáo viên nhận xét rằng trong các môn học được dạy ở bậc tiểu học đặc biệt là môn Khoa học lớp 4, lớp 5 [4], [5] có nội dung đề cập đến những vấn đề về phòng chống

xâm hại trẻ em, có nội dung hướng dẫn học sinh biết cách tự vệ sinh thân thể, còn ở lớp 1, lớp 2, lớp 3 thì không đề cập tới. Theo tìm hiểu của nhóm nghiên cứu, trong chương trình giáo dục tiểu học thì từ lớp 1 đến lớp 5 đều có những nội dung có liên quan mật thiết đến việc GDBVATTT cho trẻ, ở chương trình lớp 4 và lớp 5 là rõ ràng hơn cả. Từ lớp 1 đến lớp 3 cũng có những bài học liên quan mật thiết đến chủ đề này, ví dụ như các bài học ở Đạo đức và Tự nhiên và xã hội có đề cập đến vấn đề dạy trẻ không đi cùng người lạ hoặc những bài học về vệ sinh thân thể [3]... Đây chính là một cơ hội tốt để giáo viên có thể dạy cho các em thêm kiến thức về BVATTT.

Khi được phỏng vấn về vấn đề nội dung để GDBVATTT cho trẻ thì 100% giáo viên cho rằng nên có thêm phần giáo dục giới tính cho trẻ tiểu học, vấn đề vệ sinh tuổi dậy thì được 60% giáo viên quan tâm, 100% giáo viên cho rằng nên hướng dẫn trẻ những kỹ năng phản ứng khi bị xâm hại. Nhìn chung, các giáo viên được phỏng vấn đã có những suy nghĩ và trăn trở đối với vấn đề này nên rất nhanh chóng đề nghị được những nội dung cần thiết phải dạy cho học sinh.

Về phương pháp và phương tiện GDBVATTT, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 50 giáo viên và cho kết quả sau:

95% giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình để giáo dục BVATTT, bên cạnh đó giáo viên sử dụng các phương tiện như hình ảnh, video clip để mô tả trực quan, còn các phương pháp như:

thảo luận nhóm, trò chơi, đóng kịch, kể chuyện... thì các giáo viên hầu như hiếm khi sử dụng.

Khi phỏng vấn thêm các giáo viên về những điều cần hỗ trợ để việc GDBVATTT được hiệu quả hơn thì 100% giáo viên đều đưa ra ý kiến là cần hỗ trợ thêm về hình ảnh, tài liệu, video clip về chủ đề này, 25% giáo viên tham gia phỏng vấn cho rằng nhà trường nên tổ chức tập huấn cho giáo viên về chủ đề này, 45% giáo viên cho rằng nhà trường nên mời các chuyên viên tâm lý, giáo viên kỹ năng sống về trường để dạy cho học sinh. Như vậy, chúng ta có thể nhận thấy rằng giáo viên đang thiếu phương tiện để giáo dục cho học sinh về chủ đề BVATTT, đồng thời cũng thiếu kinh nghiệm tổ chức dạy học chuyên đề này. Vì vậy, việc tăng cường hỗ trợ về phương tiện và tập huấn phương pháp và cách thức tổ chức cho giáo viên về chủ đề này hết sức cần thiết và quan trọng.

2.5. Đánh giá tổng quan kết quả nghiên cứu thực trạng giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa

Từ thực trạng nhận thức về chủ đề GDBVATTT của học sinh, phụ huynh và giáo viên, nhóm nghiên cứu đề tài đưa ra đánh giá chung: đó là nhận thức của các em học sinh là chưa đủ để có thể tự bảo vệ bản thân. Tuy truyền thông có đem đến những thông tin hữu ích để cho phụ huynh và giáo viên quan tâm hơn đến vấn đề bảo vệ trẻ nhưng cả giáo viên và phụ huynh học sinh chưa có sự phối hợp cần thiết và cũng chưa có những cách thức phù hợp để GDBVATTT cho trẻ.

3. Đề xuất biện pháp giáo dục bảo vệ an toàn thân thể cho học sinh tiểu học

Từ những thực trạng trên, nhóm tác giả đã đưa ra những biện pháp cải thiện GDBVATTT cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nhóm tác giả cũng tiến hành nghiên cứu các tài liệu kỹ năng sống, tài liệu về kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em của các tác giả uy tín hiện nay [6], [7], [8], [9] để xây dựng nên các giáo án và các phương tiện hỗ trợ dạy học chuyên đề này.

Thứ nhất, cung cấp những phương tiện, đồ dùng, dụng cụ cần thiết để hỗ trợ giáo viên trong việc tổ chức GDBVATTT cho trẻ.

Như đã đề cập ở trên, nhóm tác giả sẽ tiến hành nghiên cứu những tài liệu có liên quan đến chủ đề của những tác giả có uy tín để xây dựng các nội dung, phương tiện, phương pháp phù hợp để hỗ trợ giáo viên.

Thứ hai, tổ chức tập huấn cho giáo viên tiểu học toàn thành phố về chủ đề GDBVATTT cho trẻ. Giáo viên sẽ được cập nhật thêm kiến thức, nội dung, phương pháp để tổ chức GDBVATTT cho hiệu quả. Trong các chương trình tập huấn, giáo viên cũng sẽ được hướng dẫn những nội dung có thể tích hợp trong quá trình dạy học các môn học khác cho học sinh.

Thứ ba, cung cấp cho giáo viên những nội dung có thể hướng dẫn phụ huynh học sinh về chủ đề GDBVATTT và kêu gọi sự phối hợp của phụ huynh trong việc giáo dục trẻ tự bảo vệ bản thân.

Tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong việc giáo dục cho học sinh là lý do để nhóm tác giả nghiên cứu và xây dựng biện pháp này.

Thứ tư, các trường đại học có đào tạo ngành Sư phạm Tiểu học nên có chương trình hướng dẫn sinh viên theo học ngành này về chủ đề GDBVATTT để sau này các em có thể thực hiện công tác này một cách hiệu quả nhất.

Việc đào tạo nên những thế hệ giáo viên mới có khả năng giảng dạy chuyên đề này là vô cùng quan trọng. Vì vậy, nhóm tác giả đề xuất việc có thêm những buổi tập huấn về phương pháp giảng dạy chuyên đề GDBVATTT cho học sinh dành cho các sinh viên đang theo học ngành Giáo dục Tiểu học.

4. Kết luận

Giáo dục bảo vệ an toàn thân thể là một hoạt động vô cùng quan trọng và cần thiết để bảo vệ học sinh nói chung và các em tiểu học nói riêng, nhằm nâng cao nhận thức và tự bảo vệ bản thân của các em. Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng và đề xuất một số biện pháp bảo vệ an toàn thân thể trẻ em có ý nghĩa và vai trò quan trọng nhằm tác động mạnh mẽ vào quá trình giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình tác động, các biện pháp không thể tách rời, độc lập nhau mà chúng có mối quan hệ thống nhất với nhau, tác động qua lại và thúc đẩy nhau trở nên hoàn thiện, do đó chúng ta phải biết phối hợp các phương pháp để có thể đạt được kết quả giáo dục tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2016), “Luật Trẻ em”, Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-tre-em-2016-303313.aspx> (17/2/2019)
2. Thế Kha (2017), “Mỗi năm trung bình có từ 1600-1800 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện”, Nguồn: <https://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/moi-nam-trung-binh-co-tu-1600-1800-vu-xam-hai-tre-em-duoc-phat-hien-20170413184818166.htm>, (17/2/2019)
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), “Tự nhiên và xã hội 3”, Nxb Giáo dục, Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), “Khoa học 4”, Nxb Giáo dục, Hà Nội
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), “Khoa học 5”, Nxb Giáo dục, Hà Nội
6. PGS. TS. Huỳnh Văn Sơn (2017), *Thực hành kỹ năng sống*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
7. PGS. TS Huỳnh Văn Sơn (2017), *Kỹ năng phòng chống xâm hại cho học sinh tiểu học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
8. TS. Phạm Thị Thúy (2018), *Cẩm nang phòng chống xâm hại cho con*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
9. Nguyễn Hương Linh (2017), *Cẩm nang phòng chống xâm hại trẻ em*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội

**MEASURES OF PHYSICAL SAFETY EDUCATION FOR
PRIMARY PUPILS IN BIEN HOA CITY – DONG NAI PROVINCE****ABSTRACT**

The article deals with the ongoing problem of child abuse in the current society. the authors conducted a study on the status of students' perceptions of body safety protection and awareness of children's parents on issues of child protection and education, and teachers' awareness and ways of organizing education on body safety protection for their pupils. Thereby, some measures are given to improve education for primary school pupils in Bien Hoa City, Dong Nai Province.

Keywords: *Education to protect body safety, child abuse, reality, awareness and measures*

(Received: 11/4/2019, Revised: 17/4/2019, Accepted for publication: 7/5/2019)